ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHOA QUỐC TẾ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 342 /KQT-ĐT	
V/v: Hướng dẫn đăng ký xét tuyển thẳng đại học vào Khoa Quốc tế - ĐHQGHN năm 2019	*Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2019*

Kính gửi: Ban Giám hiệu trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh

Căn cứ vào Công văn số 796/BGDĐT-GDĐH ngày 6/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quy chế tuyển sinh đại học năm 2019; Công văn số 718/HD-ĐHQGHN ngày 13/3/2019 của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2019 ở ĐHQGHN; Đề án tuyển sinh đại học 2019 của Khoa Quốc tế - ĐHQGHN, Khoa Quốc tế - ĐHQGHN xin gửi tới quý Trường Hướng dẫn về việc đăng ký xét tuyển thẳng vào các chương trình đào tạo đại học chất lượng cao tại Khoa như các văn bản đính kèm.

Rất mong quýTrường hỗ trợ chuyển thông tin hướng dẫn tới các học sinh của Trường.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:	**KT.CHỦ NHIỆM KHOA**
- Như kính gửi;	**PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA**
- Chủ nhiệm Khoa (để b/c)	
- Lưu: VT, P.CTHSSV	**TS. Trần Anh Hào**

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG VÀO KHOA QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM HỌC 2019 - 2020

1. Các chương trình xét tuyển

TT	Ngành đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Hình thức đào tạo	Đơn vị cấp bằng	Học phí (VNĐ/sinh viên/khóa học
1	Kinh doanh quốc tế (Mã xét tuyển: QHQ01)	Tiếng Anh	Chính quy	Đại học Quốc gia Hà Nội	186.000.000 (tương đương 8.000USD)
2	Kế toán, Phân tích và Kiểm toán (Mã xét tuyển: QHQ02)				
3	Hệ thống thông tin quản lý (Mã xét tuyển: QHQ03)				168.000.000 (tương đương 7.200USD)
4	Tin học và kỹ thuật máy tính (Mã xét tuyển: QHQ04)		Chính quy liên kết quốc tế		
5	Phân tích dữ liệu kinh doanh (Mã xét tuyển: QHQ05)		Chính quy		186.000.000 (tương đương 8.000USD)
6	Quản lý (Mã xét tuyển: QHQ80)		Liên kết quốc tế	Đại học Keuka (Hoa Kỳ)	260.400.000 (tương đương 11.200USD)
7	Kế toán và Tài chính (Mã xét tuyển: QHQ81)			Đại học East London (Anh)	270.130.000 (tương đương 11.900USD)
8	Quản trị Khách sạn, Thể thao và Du lịch (Mã xét tuyển: QHQ82)			Đại học Troy (Hoa Kỳ)	260.400.000 (tương đương 11.200USD)

2. **Chỉ tiêu xét tuyển**

- Tổng chỉ tiêu: 2% tổng chỉ tiêu tuyển sinh của Khoa Quốc tế năm 2019.

Lưu ý: Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng có cơ hội đăng ký xét học bổng tuyển thẳng trị giá miễn học phí hoàn toàn trong toàn bộ thời gian học tập tại Khoa Quốc tế.

3. **Điều kiện nhận hồ sơ xét tuyển thẳng**

- Học sinh tốt nghiệp THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được xét tuyển thẳng vào các chương trình đào tạo đại học tại Khoa Quốc tế nếu có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng được **một (01) trong** các điều kiện sau:

a. Là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic/thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;

b. Đạt giải chính thức kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;

c. Đạt giải chính thức kỳ thi thường niên Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT;

d. Là thành viên chính thức đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp quốc gia;

e. Đạt học sinh giỏi trong cả 3 năm THPT, tổng điểm 4 bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT đạt tối thiểu 28 điểm (không có điểm bài thi/môn thi xét tốt nghiệp nào dưới 5,0 điểm.)

Học sinh đạt một trong các tiêu chí quy định tại điểm a, b, c, d, e trên đây trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại Khoa Quốc tế - ĐHQGHN.

- Học sinh một số trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trong danh sách 82 trường THPT chuyên được Khoa Quốc tế dành chỉ tiêu xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (không phải là 2 trường THPT chuyên của ĐHQGHN) được đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học của Khoa Quốc tế - ĐHQGHN nếu đáp ứng các yêu cầu như đối với học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được quy định trên đây.

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng

Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng gồm:

- Đơn Đăng ký xét tuyển thẳng đại học năm 2019 theo mẫu
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi (nếu có)

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự các kỳ thi (nếu có)
- Bản sao hợp lệ Học bạ học tập 3 năm học THPT tính đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển thẳng và xét tuyển.
- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh, hai ảnh chân dung cỡ 4x6.

5. Thời hạn xét tuyển thẳng

- Nộp hồ sơ trực tiếp với Khoa Quốc tế: **trước 17h ngày 12/07/2019.**

Địa chỉ nhận hồ sơ trực tiếp và tư vấn thông tin tuyển thẳng tại Khoa Quốc tế:

Địa chỉ 1: Bộ phận Tuyển sinh – Phòng Công tác Học sinh sinh viên, Phòng 306, tầng 3, Nhà C, Làng Sinh viên Hacinco, 79 Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Địa chỉ 2: Văn phòng Tuyển sinh Khoa Quốc tế - Nhà G8, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3555 3555. Hotline: 0983 372 988 (Ms. Ly)

6. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí hồ sơ và xét tuyển: 30.000 VNĐ/ hồ sơ (không thu thêm bất kì lệ phí khác).

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ XÉT HỌC BỔNG TUYỂN THẲNG
KHOA QUỐC TẾ NĂM HỌC 2019 - 2020

1. Đối tượng

- Các thí sinh đã đăng ký xét tuyển thẳng vào các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng tại Khoa Quốc tế dựa trên thành tích học tập xuất sắc theo quy định/quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN và Khoa Quốc tế tại thời điểm xét tuyển.

- Các thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào vào các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng tại Khoa Quốc tế bằng điểm IELTS với điểm IELTS đạt tối thiểu 6.5 hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương (TOEFL PBT đạt tối thiểu 571, hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu 88).

2. Điều kiện xét học bổng tuyển thẳng

Thí sinh đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

- Các thí sinh đã đăng ký xét tuyển thẳng vào Khoa Quốc tế kỳ tuyển sinh năm học 2019 – 2020 hoặc các thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào Khoa Quốc tế bằng điểm IELTS với điểm IELTS đạt từ 6.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương (TOEFL PBT đạt tối thiểu 571, hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu 88);

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT quốc gia vào thời điểm xét học bổng;

- Thí sinh có bài luận thuyết phục về chương trình hành động của mình tại Khoa Quốc tế nếu được nhận học bổng tuyển thẳng.

3. Chỉ tiêu cấp học bổng tuyển thẳng: 10 sinh viên

4. Giá trị học bổng tuyển thẳng

Miễn học phí toàn bộ chương trình đào tạo tại Khoa Quốc tế (bao gồm cả chương trình học tiếng Anh dự bị, nếu có), giá trị tương đương từ 168 đến 240 triệu đồng/khoá học.

5. Hồ sơ đăng ký xét học bổng tuyển thẳng

Hồ sơ đăng ký xét học bổng tuyển thẳng gồm:

- Đơn đăng ký xét học bổng tuyển thẳng Khoa Quốc tế theo mẫu
- Bài luận về chương trình hành động của thí sinh tại Khoa Quốc tế nếu được nhận học bổng tuyển thẳng (đánh máy trên giấy A4 một mặt, dài tối đa 1.200 chữ).

- 2 ảnh chân dung cỡ 4x6 (mặt sau ghi rõ họ tên thí sinh)

6. Thời hạn xét học bổng tuyển thẳng (dự kiến)

- Nộp hồ sơ trực tiếp với Khoa Quốc tế: trước 17h ngày 12/07/2019 (Thí sinh có thể gửi bản scan hồ sơ đăng ký xét học bổng tuyển thẳng tới Khoa Quốc tế qua email: tuyensinh@khoaquocte.vn)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
Khoa Quốc tế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

Ảnh 4×6

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC BỔNG TUYỂN THẲNG CỦA KHOA QUỐC TẾ - ĐHQGHN

(Áp dụng cho các thí sinh dự tuyển chương trình do ĐHQGHN cấp bằng)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên: ..... 2. Ngày/tháng/năm sinh: .....

3. Số CMND: .....

4. Địa chỉ: .....

5. Số điện thoại: ..... 6. Email: .....

7. Trường THPT: .....

8. Tỉnh/Thành phố: .....

9. Năm tốt nghiệp THPT: .....

10. Ngành học đã đăng ký xét tuyển (ĐKXT) hoặc xét tuyển thẳng tại Khoa Quốc tế:

☐ *Kinh doanh quốc tế* ☐ *Tin học và Kỹ thuật máy tính*

☐ *Kế toán, Phân tích và Kiểm toán* ☐ *Phân tích dữ liệu kinh doanh*

☐ *Hệ thống thông tin quản lý*

11. Hình thức ĐKXT tại Khoa Quốc tế:

☐ *Xét tuyển thẳng* *Xét tuyển bằng điểm IETLS tối thiểu 6.5/tương đương*

II. CÁC DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG, THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. ĐIỂM CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ QUỐC TẾ (nếu có):

IELTS..... *TOEFL (PBT)* .....

Khác ..... *TOEFL (iBT)* .....

(Ví dụ: IELTS 7.5; TOEFL PBT 518)

Ngày thi: .....

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA, HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG ĐÃ THAM GIA (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

CÁC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM HỒ SƠ XIN XÉT DUYỆT HỌC BỔNG

☐ 2 ảnh chân dung cỡ 4×6 (mặt sau có ghi rõ họ tên thí sinh)

☐ Bản sao chứng chỉ IELTS / TOEFL liên quan (nếu có)

☐ Bài luận về chương trình hành động của thí sinh tại Khoa Quốc tế nếu được nhận học bổng tuyển thẳng

☐ Bản sao các chứng nhận tham gia hoạt động ngoại khóa, hoạt động cộng đồng, các giải thưởng … (nếu có)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp

12 trường .....đã khai

đúng sự thật.

Ngày ..... tháng ..... năm 2019	Ngày ..... tháng .. năm 2019
Hiệu trưởng	**Chữ ký của thí sinh**
(Ký tên, đóng dấu)	

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 2019
(*Kèm theo Công văn số: 796 /BGDĐT-GDĐH ngày 06/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x6

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP NĂM 201..
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, khoản 2 Điều 7của Quy chế tuyển sinh)

1. Họ và tên thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*
..... (*nữ ghi 1, nam ghi 0*) **Giới** ☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:
(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu) ☐☐ ☐☐ ☐☐
ngày *tháng* *năm*

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi) ☐☐☐ ☐☐☐ ☐☐☐ ☐☐☐

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): ..... **Email:**.....
5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố): .....
6. Năm tốt nghiệp THPT .....
7. Năm đoạt giải:.....
8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương
☐ ☐
Môn đoạt giải ***Loại giải, loại huy chương***
9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm 201.. môn: .....
10. Đăng ký xét tuyển thẳng vào trường/ngành học:

Số TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			
...			
...			

11. Địa chỉ báo tin: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường .....đã khai đúng sự thật.

Ngày ..... tháng ..... năm 201

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ..... tháng .. năm 201

Chữ ký của thí sinh

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG CHUYÊN
ĐƯỢC XÉT TUYỂN THẲNG VÀ XÉT TUYỂN VÀO KHOA QUỐC TẾ - ĐHQGHN NĂM 2019

Các THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc đại học

STT	Tên trường	Tỉnh/Thành phố	Quận/Thành phố/Thị xã
1	THPT chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội	Hà Nội	Quận Cầu Giấy
2	THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	Hà Nội	Quận Thanh Xuân
3	THPT chuyên Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội	Hà Nội	Quận Cầu Giấy
4	THPT chuyên Đại học Vinh	Nghệ An	TP Vinh
5	THPT chuyên Đại học Khoa học, Đại học Huế	Thừa Thiên - Huế	TP Huế
6	Phổ thông Năng khiếu, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	Quận 5
7	Trung học thực hành, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh	Quận 5
8	THPT Năng khiếu, Đại học Tân Tạo	Long An	Huyện Đức Hòa

Các THPT chuyên, năng khiếu trực thuộc tỉnh/thành phố

STT	Tên trường	Tỉnh/Thành phố	Quận/Thành phố/Thị xã
1	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	Hà Nội	Quận Cầu Giấy
2	THPT chuyên Nguyễn Huệ	Hà Nội	Quận Hà Đông
3	THPT Chu Văn An	Hà Nội	Quận Tây Hồ
4	THPT Sơn Tây	Hà Nội	Thị xã Sơn Tây
5	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Hồ Chí Minh	Quận 5
6	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Hồ Chí Minh	Quận 1
7	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Hồ Chí Minh	Quận Tân Bình
8	THPT Gia Định	Hồ Chí Minh	Quận Bình Thạnh
9	THPT chuyên Trần Phú	Hải Phòng	Quận Ngô Quyền
10	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Đà Nẵng	Quận Sơn Trà
11	THPT chuyên Lý Tự Trọng	Cần Thơ	Quận Bình Thủy
12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu	An Giang	TP Long Xuyên
13	THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa	An Giang	TP Châu Đốc
14	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Bà Rịa - Vũng	TP Vũng Tàu

14	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Bà Rịa - Vũng Tàu	TP Vũng Tàu
15	THPT chuyên Bạc Liêu	Bạc Liêu	TP Bạc Liêu
16	THPT chuyên Bắc Giang	Bắc Giang	TP Bắc Giang
17	THPT chuyên Bắc Kạn	Bắc Kạn	TP Bắc Kạn
18	THPT chuyên Bắc Ninh	Bắc Ninh	TP Bắc Ninh
19	THPT chuyên Bến Tre	Bến Tre	TP Bến Tre
20	THPT chuyên Hùng Vương	Bình Dương	TP Thủ Dầu Một
21	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Bình Định	TP Quy Nhơn
22	THPT chuyên Quang Trung	Bình Phước	Thị xã Đồng Xoài
23	THPT chuyên Bình Long	Bình Phước	Thị xã Bình Long
24	THPT chuyên Trần Hưng Đạo	Bình Thuận	TP Phan Thiết
25	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển	Cà Mau	TP Cà Mau
26	THPT chuyên Cao Bằng	Cao Bằng	TP Cao Bằng
27	THPT chuyên Nguyễn Du	Đắk Lắk	TP Buôn Ma Thuột
28	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh	Đắk Nông	Thị xã Gia Nghĩa
29	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Điện Biên	TP Điện Biên Phủ
30	THPT chuyên Lương Thế Vinh	Đồng Nai	TP Biên Hòa
31	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu	Đồng Tháp	TP Cao Lãnh
32	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu	Đồng Tháp	TP Sa Đéc
33	THPT chuyên Hùng Vương	Gia Lai	TP Pleiku
34	THPT chuyên Hà Giang	Hà Giang	TP Hà Giang
35	THPT chuyên Biên Hòa	Hà Nam	TP Phủ Lý
36	THPT chuyên Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	TP Hà Tĩnh
37	THPT chuyên Nguyễn Trãi	Hải Dương	TP Hải Dương
38	THPT chuyên Vị Thanh	Hậu Giang	TP Vị Thanh
39	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	Hòa Bình	TP Hoà Bình
40	THPT chuyên Hưng Yên	Hưng Yên	TP Hưng Yên
41	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Khánh Hòa	TP Nha Trang
42	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt	Kiên Giang	TP Rạch Giá
43	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Kon Tum	TP Kon Tum
44	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Lai Châu	TP Lai Châu
45	THPT chuyên Chu Văn An	Lạng Sơn	TP Lạng Sơn
46	THPT chuyên Lào Cai	Lào Cai	TP Lào Cai
47	THPT chuyên Thăng Long Đà Lạt	Lâm Đồng	TP Đà Lạt
48	THPT chuyên Bảo Lộc	Lâm Đồng	TP Bảo Lộc
49	THPT chuyên Long An	Long An	TP Tân An
50	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Nam Định	TP Nam Định
51	THPT chuyên Phan Bội Châu	Nghệ An	TP Vinh
52	THPT chuyên Lương Văn Tụy	Ninh Bình	TP Ninh Bình

53	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Ninh Thuận	TP Phan Rang - Tháp Chàm
54	THPT chuyên Hùng Vương	Phú Thọ	TP Việt Trì
55	THPT chuyên Lương Văn Chánh	Phú Yên	TP Tuy Hòa
56	THPT chuyên Võ Nguyên Giáp	Quảng Bình	TP Đồng Hới
57	THPT chuyên Lê Thánh Tông	Quảng Nam	TP Hội An
58	THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quảng Nam	TP Tam Kỳ
59	THPT chuyên Lê Khiết	Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi
60	THPT chuyên Hạ Long	Quảng Ninh	TP Hạ Long
61	THPT chuyên Lê Quý Đôn	Quảng Trị	TP Đông Hà
62	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	Sóc Trăng	TP Sóc Trăng
63	THPT chuyên Sơn La	Sơn La	TP Sơn La
64	THPT chuyên Hoàng Lê Kha	Tây Ninh	TP Tây Ninh
65	THPT chuyên Thái Bình	Thái Bình	TP Thái Bình
66	THPT chuyên Thái Nguyên	Thái Nguyên	TP Thái Nguyên
67	THPT chuyên Lam Sơn	Thanh Hóa	TP Thanh Hóa
68	THPT chuyên Quốc Học	Thừa Thiên - Huế	TP Huế
69	THPT chuyên Tiền Giang	Tiền Giang	TP Mỹ Tho
70	THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành	Trà Vinh	TP Trà Vinh
71	THPT chuyên Tuyên Quang	Tuyên Quang	TP Tuyên Quang
72	THPT chuyên Nguyễn Bỉnh Khiêm	Vĩnh Long	TP Vĩnh Long
73	THPT chuyên Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc	TP Vĩnh Yên
74	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Yên Bái	TP Yên Bái